

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 03-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ H**

Thành phần tiến hành tố tụng tại phiên tòa gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Anh T, sinh năm 1988 tại Hồng Kông. Nơi cư trú: Thôn B B, xã D huyện T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Sơn và bà Hoàng Thị Phương (đã chết); chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 94/2010/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2010 Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần Anh T đã thi hành xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 28/5/2015; bản án số 67/2014/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2014 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.210.000 đồng), Trần Anh T chưa thi hành số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bản án số 111/2016/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.280.000 đồng), Trần Anh T chấp hành xong hình phạt tù ngày 16 tháng 9 năm 2017, chưa thi hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.480.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 29/3/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- ***Bị hại:*** Chị Lê Thị B, sinh năm 1978 và anh Trần Quý L, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn B B, xã D, huyện T, thành phố H; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2018, Trần Anh T đi bộ theo đường đê ngang thuộc thôn B B, xã D, huyện T để về nhà. Khi Trần Anh T đi đến nhà chị Lê Thị B, sinh năm 1978 và anh Trần Quý L, sinh năm 1971 tại thôn B B, xã D, huyện T, thành phố H thì phát hiện thấy trong sân nhà chị Lê Thị B và anh Trần Quý L có treo một số quần áo trên dây phơi, nhà không có cổng, cửa nhà khóa nên Trần Anh T đã đi vào sân lấy một chiếc quần bò màu đen rách hai đầu gối phía trước, một chiếc áo khoác thu đông màu nâu nhạt mặc vào người và một chiếc quần kaki màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS gấp lại cầm trên tay định đi ra ngoài thì bị chị Lê Thị B và chồng là anh Trần Quý L đi xe mô tô về nhà phát hiện bắt quả tang nên báo Công an xã D và Công an xã D đã đưa Trần Anh T về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc quần bò màu đen phía trước hai gối bị rách đã qua sử dụng, 01 chiếc áo khoác dài tay màu nâu nhạt đã qua sử dụng và 01 chiếc quần kaki màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc quần bò màu đen, rách hai đầu gối đã qua sử dụng trị giá 110.000 đồng; 01 chiếc quần kaki nam màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc áo khoác thu đông màu nâu nhạt đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 310.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố H đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25 tháng 3 năm 2018 bị cáo đi bộ theo đường đê ngang thuộc thôn B B, xã D để về nhà. Khi bị cáo đi đến nhà chị Lê Thị B có chồng là anh Trần Quý L ở cùng thôn B B, xã D, huyện T, thành phố H với bị cáo thì bị cáo phát hiện thấy trong sân nhà chị Lê Thị B và anh Trần Quý L có treo một số quần áo trên dây phơi, nhà không có cổng, cửa nhà khóa, bị cáo đã đi vào sân đến vị trí dây phơi lấy một chiếc quần bò màu đen rách hai đầu gối phía trước, một chiếc áo khoác màu nâu nhạt mặc vào người và một chiếc quần kaki màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS gấp lại cầm trên tay định đi ra ngoài thì bị chị Lê Thị B và chồng là anh Trần Quý L đi xe mô tô về nhà phát hiện và đã báo Công an xã D. Công an xã D đưa bị cáo về trụ sở Ủy ban nhân dân xã D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và Công an xã D đã thu giữ 01 chiếc quần bò màu đen, 01 chiếc áo khoác màu nâu nhạt và 01 chiếc quần kaki màu đen. Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng nhưng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại là anh Trần Quý L và chị Lê Thị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tài sản gồm 01 chiếc quần bò màu đen, rách hai đầu gối phía trước đã qua sử dụng; 01 chiếc quần kaki nam màu đen nhãn

hiệu AJ/ARMANI JEANS đã qua sử dụng và 01 chiếc áo khoác thu đông màu nâu nhạt đã qua sử dụng của chị Lê Thị B và anh Trần Quý L bị Trần Anh T chiếm đoạt đã được Cơ quan Công an trả lại đầy đủ. Nay chị Lê Thị B và anh Trần Quý L không có yêu cầu gì về bồi thường, đề nghị xử lý đối tượng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H trình bày luận tội đối với bị cáo Trần Anh T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị kết tội bị cáo Trần Anh T theo toàn bộ nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Anh T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 3 năm 2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Anh T. Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại là anh Trần Quý L và chị Lê Thị B, nay bị hại là anh Trần Quý L và chị Lê Thị B không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T, bị hại là anh Trần Quý L và chị Lê Thị B không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Anh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Anh T đã thực hiện hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản gồm 01 chiếc quần bò màu đen rách hai đầu gối phía trước, đã qua sử dụng; 01 chiếc quần kaki nam màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS đã qua sử dụng và 01 chiếc áo khoác thu đông màu nâu nhạt đã qua sử dụng của chị Lê Thị B và anh Trần Quý L vào ngày 25 tháng 3 năm 2018 tại thôn B B, xã D, huyện T, thành phố H thì bị phát hiện bắt quả tang. Theo Kết luận định giá tài sản ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì 01 chiếc quần bò màu đen rách hai đầu gối đã qua sử dụng trị giá 110.000 đồng, 01 chiếc quần kaki nam màu đen nhãn hiệu AJ/ARMANI JEANS đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng và 01 chiếc áo khoác thu đông màu nâu nhạt đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 310.000 đồng.

Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo Trần Anh T đã 02 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên bị cáo Trần Anh T đã phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Trần Anh T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2010 bị cáo Trần Anh T đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản là tái phạm đó tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Từ những phân tích đánh giá trên Tòa án xét thấy bị cáo Trần Anh T phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả ngay cho bị hại nhưng xét nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị kết án; mặt khác bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Như vậy thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt và dưới mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền nhưng theo tài liệu xác minh có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo Trần Anh T là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về dân sự: Bị hại là chị Lê Thị B và anh Trần Quý L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện tài sản bị Trần Anh T chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại, nay chị Lê Thị B và anh Trần Quý L không có yêu cầu gì về bồi thường nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng áp phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Anh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26 tháng 3 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Trại tạm giam Công an TP H;
- Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Cơ quan điều tra Công an huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện T;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền

